SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH **ĐỀ CHÍNH THỨC** *(Đề thi gồm 04 trang)*	**KỲ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT NĂM HỌC 2024-2025** **KHÓA NGÀY 06, 07 tháng 6 năm 2024** **MÔN THI: TIẾNG ANH** **Ngày thi: 06 tháng 6 năm 2024** **Thời gian làm bài: 90 phút** *(Không kể thời gian phát đề)*

Họ và tên thí sinh: _____ Trường: _____ Số báo danh: _____	Họ tên và chữ ký CB coi thi số 1	Họ tên và chữ ký CB coi thi số 2	**Số thứ tự bài thi** (do CB coi thi ghi) **SỐ PHÁCH**

Điểm bằng số	**Điểm bằng chữ**	Họ tên và chữ ký CB chấm thi số 1	Họ tên và chữ ký CB chấm thi số 2	**SỐ PHÁCH** **Số thứ tự bài thi** (do CB coi thi ghi)

Điểm phần I	Điểm phần II	Điểm phần III	Điểm phần IV	Điểm phần V	Điểm phần VI	Điểm phần VII	Điểm tổng

***LƯU Ý QUAN TRỌNG:** Đề thi gồm 04 trang. Thí sinh làm bài ngay trên đề thi này. Thí sinh phải làm đúng theo hướng dẫn cách ghi câu trả lời ở mỗi phần. Bài làm chỉ được chấm ở các phần ANSWERS. Mọi cách ghi khác đều không được chấm điểm.*

I. Choose the word / phrase / sentence (A, B, C or D) that best fits the space or best answers the question given in each sentence. (3.5 pts) (Từ câu 1 đến câu 14, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS.)

1. Which word has the underlined part pronounced differently from that of the others?
A. destroy**s** **B.** control**s** **C.** predict**s** **D.** wander**s**

2. Which word has the underlined part pronounced differently from that of the others?
A. l**a**bel **B.** c**a**mpus **C.** n**a**tion **D.** par**a**de

3. Which word has a different stress pattern from that of the others?
A. deny **B.** visit **C.** behave **D.** impress

4. Which word has a different stress pattern from that of the others?
A. official **B.** regular **C.** violent **D.** wonderful

5. Helen: I've got to help my mom with the housework, so I can't go out with you tonight.
Tom: What a pity! I wish you _____ with.
A. goes **B.** go **C.** can go **D.** could go

6. Jane: There's a crack in the pipe in my kitchen. What should I do?
Annie: You should _____ a plumber check it tomorrow.
A. have **B.** having **C.** allow **D.** allowing

7. David: I'm interested _____ Geography and Science. How about you?
Olivia: I love Arts and Maths.
A. with **B.** to **C.** in **D.** of

8. Mary: Do you still remember our plan for this weekend?
Ann: We're going to pay a visit to the National Zoo, _____?
A. do we **B.** don't we **C.** are we **D.** aren't we

9. Teacher: Who was absent from class this morning, Peter?
Peter: Sam was! He didn't come _____ he was sick.
A. so **B.** but **C.** because **D.** though

10. Mom: Don't forget _____ all the lights and fans before you leave home.
Tim: I sure will.
A. turning off **B.** to turn off **C.** turning on **D.** to turn on

ANSWERS
1.
2.
3.
4.
5.
6.
7.
8.
9.
10.

TAILIEUDIEUKY © 2024

LIVEWORKSHEETS

11. Toanna: Do you know when Nathan will go to the Town Hall?
Sam: I've no idea. What I know is he _____ two days off.
A. has **B.** going to have **C.** was having **D.** had

12. Daisy: What a _____ painting!
Mike: Thanks. Maybe it's the best I've ever drawn.
A. terrific **B.** terrible **C.** silly **D.** useless

13. Emma: Why don't we hold a farewell party for Jane?
Daisy: _____
A. You're welcome **B.** That sounds great! **C.** Don't worry about it. **D.** Go ahead.

14. Phil: May I ask you something?
Mark: "_____"
A. No thanks! **B.** Don't mention it.
C. Of course, you can. **A.** I completely agree.

ANSWERS
11.
12.
13.
14.

II. Look at the sign or the notice. Choose the best answer (A, B, C or D) for questions 15 and 16. (0.5 pt)
(Từ câu 15 đến câu 16, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS.)



15. What does the sign say?
A. Throw all waste paper into the toilet
B. Take out paper from the toilet
C. Don't throw any kind of trash into the toilet
D. Don't leave the toilet dirty after use

Paradise Restaurant
Booking is requested
Call: 20242025

16. What does the notice tell us about?
A. You have to book in advance to eat at Paradise Restaurant.
B. You shouldn't book beforehand to eat at Paradise Restaurant.
C. You can eat at Paradise Restaurant without calling.
D. You are requested to eat at Paradise Restaurant.

ANSWERS
15.
16.

III. Choose the word (A, B, C or D) that best fits the blank space in the following passage. (1.5 pts)
(Từ câu 17 đến câu 22, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS.)

Da Nang, a famous holiday destination in the centre of Vietnam, ranks as one of the best cities that are worth a visit. Beautiful natural landscapes and (17) _____ local people are contributory factors to this city's recognition. With the blue sea, sandy (18) _____ and spectacular mountains, Da Nang captivates not only domestic but also foreign tourists (19) _____ want to enjoy magnificent scenery. Visiting My Khe beach and Ba Na hills, which features the Golden Bridge, is considered a must when you are in Da Nang. In addition, attending Da Nang's International Fireworks (20) _____ is a memorable experience. With its annual splendid performances, this event is an unforgettable celebration. The locals' hospitality is (21) _____ factor that makes a deep impression (22) _____ visitors…

17. A. strange **B.** friendly **C.** angry **D.** disastrous

18. A. pools **B.** buildings **C.** beaches **D.** spaces

19. A. whose **B.** whom **C.** which **D.** who

20. A. Festival **B.** Experiment **C.** Flight **D.** Adventure

21. A. the other **B.** other **C.** another **D.** each other

22. A. in **B.** into **C.** for **D.** on

ANSWERS
17.
18.
19.
20.
21.
22.

TAILIEUDIEUKY © 2024
LIVEWORKSHEETS

IV. Read the following passage. Decide whether the statements from 23 to 26 are True or False and choose the correct answer (A, B, C or D) to complete the statements in the questions 27 and 28. (1.5 pts)
(Từ câu 23 đến câu 26, thí sinh viết đầy đủ từ True hoặc False vào ô trả lời. Mọi cách viết khác đều không được chấm điểm. Đối với câu 27 và 28, thí sinh chỉ viết mẫu tự (A, B, C hoặc D) đại diện cho câu trả lời đúng vào phần ANSWERS.)

Conserving energy is really important for the environment as well as for your wallets. Doing simple things like turning off the lights when you leave a room, unplugging electronics when you are not using **them**, and using energy-saving devices can help a great deal. You can also use renewable energy sources like solar or wind power to save more energy. Now scientists can convert sunlight directly into electricity, and this energy from the sun offers a clean and abundant source of power that can be harnessed almost anywhere on Earth. Wind farms, both onshore and offshore, have become a familiar sight in many regions, providing a reliable source of renewable power that can help reduce human dependence on fossil fuels and lessen the negative impacts of climate change. When you save energy, you are not just helping the planet, you are also saving money on your electricity bill. Even small changes in your daily habits can make a big difference over time, which is good for both the Earth and your bank account. Remember, every little bit helps, so let us all do our part to conserve energy and make the world a better place for our future generations.

23. Saving energy is unnecessary for the environment.
24. Unplugging electronics when they are not in use helps us save money.
25. Solar energy is difficult to get, and it is a limited source of power.
26. Making small changes in our daily habits leads to a great number of pros.
27. What does the word "**them**" refer to?
A. lights **B.** electronics **C.** devices **D.** wallets
28. What's the main idea of the passage?
A. You have to change your daily habits.
B. Scientists are finding more types of energy.
C. Let's save energy for a better world.
D. We live in an energetic and beautiful world.

ANSWERS
23.
24.
25.
26.
27.
28.

V. Use the correct form of the word given in each sentence. (1.5 pts)
(Từ câu 29 đến câu 34, thí sinh viết câu trả lời vào Phần ANSWERS.)

29. Food _____ is necessary for a camping trip. **(prepare)**
30. Mr. Tam is a well-qualified and _____ teacher. **(experience)**
31. We need to _____ our house to welcome the New Year. **(beauty)**
32. _____ communication is critical to better mutual understanding. **(effect)**
33. Thanks to my dad's _____, I now feel confident for the coming contest **(assist)**
34. She _____ passed the test without having difficulty. **(succeed)**

VI. Rearrange the groups of words in a correct order to make complete sentences. (0.5 pt)
(Từ câu 35 đến câu 36, thí sinh viết câu trả lời vào Phần ANSWERS.)

35. Every one of us / our beloved leader / set by Uncle Ho, / should follow the example /. //
36. Studying abroad / opportunities to learn / gives students/ about different cultures /. //
→
35. Every one of us.
36. Studying abroad.

VII. Rewrite each of the following sentences in another way so that it means almost the same as the sentence printed before it. (1.0 pt)
(Từ câu 37 đến câu 40, thí sinh viết câu trả lời vào Phần ANSWERS.)

37. The children like making models of animals in their free time.
→ The children are keen _____
38. I advise you to go to the dentist twice a year.
→ If I were _____
39. She hasn't participated in a competition for two years.
→ It has been _____
40. Because of his good performances, he was nominated as *Singer of The year*.
→ Because he _____

TAILIEUDIEUKY © 2024
LIVEWORKSHEETS